TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2018/HS-ST Ngày: 24-4-2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ly Thị Hoa

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Và A Ch (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 12-3-1986 tại huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Và Só T và bà: Lầu Thị Ch; Có vợ là: Lầu Thị S và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại, có mặt.

2. Bị cáo: Và Chù S (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 15-12-1973 tại huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Và Dúa N và bà: Vừ Thị X; Có vợ là: Mùa Thị K và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Lầu A S** - Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Vũ Văn Th** - Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân cư số .., xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2018 ông Lầu A S trú tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé trình báo về việc ông bị mất 01 con trâu đực màu đen, bị thiến, khoảng 8 tuổi, sừng dài khoảng 60 cm. Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được các đối tượng đã trộm cắp con trâu của ông Lầu A S là Và Chù S và Và A Ch. Quá trình các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu diễn ra như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2017, Và Chù S đến nhà Và A Ch chơi, qua nói chuyện Ch đã rủ S đi lên khu vực chăn thả trâu thuộc bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé để trộm trâu bán lấy tiền tiêu xài. Đến 08 giờ ngày 17/12/2017, Và A Ch cùng Và Chù S đi bộ lên khu vực chăn thả trâu, khi đi Ch có chuẩn bị sẵn một ít muối hạt, đến bản Tà Hàng, xã Mường Toong thì S mua một sợi dây thừng dài 3m. Khoảng 16 giờ cùng ngày cả hai lên đến nơi và ngồi ăn cơm. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ch quan sát thấy có 01 con trâu đực bị thiến, khoảng 08 tuổi, có dây sỏ mũi, Ch lấy muối cho trâu ăn và bảo S đưa dây thừng để buộc vào dây sỏ mũi của trâu. Khi buộc trâu xong Ch cầm dây thừng dắt trâu đi trước còn S theo sau đuổi trâu. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/12/2017 Ch và S đã bán trâu cho anh Vũ Văn Th (SN 1989, trú tại: Tổ dân cư số .., xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên) với giá 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng)* và chia nhau mỗi người được 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) và sử dụng số tiền đó vào mục đích tiêu sài cá nhân.

Ngày 07/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại biên bản định giá tài sản bị thiệt hại do trộm cắp ngày 09/01/2018 xác định giá trị của con trâu đực màu đen, bị thiến, khoảng 08 tuổi là 33.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-MN ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Và Chù S, Và A Ch để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Và A

Ch từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Và Chù S từ 16 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với các bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Lầu A S tại phiên tòa vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại con trâu bị mất và số tiền 1.500.000đ tiền công đi tìm trâu, không có đề nghị gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Th tại phiên tòa vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại 33.000.000đ tiền mua trâu và không có đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 16-12-2017 Và A Ch và Và Chù S đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác là 01 con trâu trị giá 33.000.000đồng Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, chỉ vì mục đích cá nhân, muốn có cái ăn nhưng không chịu lao động, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý các bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi và có cùng mục đích, nhưng sự cấu kết là chưa chặt chẽ. Trong vụ án này, Và A Ch là người có vai trò chủ yếu, thông qua việc khởi xướng, rủ Và Chù S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý Và A Ch có mức hình phạt cao hơn để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với Và Chù S khi Ch rủ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo biết rõ là vi phạm pháp luật, song bị cáo không từ chối mà cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử lý Và Chù S có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo còn nhiều khó khăn, là hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với các bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Văn Th, quá trình mua bán trâu là công khai, ngay tình, anh Th không biết con trâu mình mua là tài sản trộm cắp mà có. Do đó không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Vũ Văn Th.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 8 tuổi, sừng dài 60 cm là vật chứng vụ án đã trả lại cho người bị hại là ông Lầu A S. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho người bị hại của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận quyết định trả lại tài sản của Cơ quan điều tra.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Và A Ch, Và Chù S đã tự nguyện bồi thường cho ông Lầu A Sùng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền công đi tìm trâu, ông S cũng đã được trả lại con trâu mà mình bị mất. Tại phiên tòa, ông Lầu A S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có giấy chứng nhận hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Và A Ch, Và Chù S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Và A Ch 22 *(hai mươi hai)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Và Chù S *18 (mười tám)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Và A Ch, Và Chù S cho UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2018). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Các bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phong